TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số :184 /2017/HNGĐ
Ngày:17/8/2017.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Ông Lưu Minh Sửu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Ngọc Công là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân:*** Không tham gia.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H ; sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn P N , xã N G, huyện T X , tỉnh T H (có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Trọng T; sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn P N, xã N G, huyện T X , tỉnh T H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lê Trọng T kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân , tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/02/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống do anh T không quan tâm đến vợ con, không tu chí làm ăn, luôn đánh chửi vợ con. Vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã hoàn toàn tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn.

Về con: Chị Phạm Thị H và anh Lê Trọng T có hai con chung là cháu Lê Thị Hương L , sinh ngày 12/12/2002 và cháu Lê Trọng H, sinh ngày

24/4/2010. Vợ chồng ly hôn chị H xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T phải đóng góp nuôi con.

Về tài sản: Chị Phạm Thị H đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ: Chị Phạm Thị H khẳng định: Vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 5 năm 2017 anh Lê Trọng T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Trọng T và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ vào ngày 15/8/2002 âm lịch, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/02/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung sống với nhau bình thường. Tuy nhiên trong cuộc sống khó tránh khỏi va chạm. Cũng có vài lần vợ chồng đánh, chửi và xúc phạm nhau nên tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh T đề nghị hòa giải.

Về con: Anh Lê Trọng T và chị Phạm Thị H có hai con chung là cháu Lê Thị Hương L, sinh ngày 12/12/2002 và cháu Lê Trọng H, sinh ngày 24/4/2010. Vợ chồng ly hôn anh T xin được nuôi một cháu và do Tòa quyết định.

Về tài sản: Anh Lê Trọng T khẳng định: Vợ chồng chưa mua sắm được tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ: Anh Lê Trọng T khẳng định: Vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 6 năm 2017 cháu Lê Thị Hương L trình bày:

Cháu Hương L là con đầu của chị H và anh T. Trong cuộc sống chị H và anh T không hạnh phúc. Vợ chồng thường hay đánh nhau cãi vã. Anh T thường uống rượu cùng bạn bè về đánh chị H. Nếu chị H và anh T ly hôn, cháu Hương L xin được ở với chị H.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 6 năm 2017 cháu Lê Trọng H trình bày:

Cháu H là con thứ hai của chị H và anh T. Trong cuộc sống chị H và anh T không hạnh phúc. Anh T hay đánh chị H. Nếu chị H và anh T ly hôn, cháu H xin được ở với chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập anh Lê Trọng T đến làm việc, anh T có làm bản tự khai và tham gia hòa giải nhưng sau đó anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp các giấy tờ, văn bản của Tòa án cho anh T. Ngày 28/7/2017 Toà án đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất anh T vắng mặt nên phải hoãn phiên toà. Do vậy Toà án đã tiến hành tống đạt quyết định hoãn

phiên tòa cho anh T theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn vắng mặt. Như vậy anh Lê Trọng T cố tình lẩn tránh, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào khoản 4 Điều 177; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án lần hai vắng mặt bị đơn là anh Lê Trọng T.

[2]. Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Lê Trọng T và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở hai người tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ vào ngày 15/8/2002, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/02/2008. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thì cả chị H và anh T đều xác nhận: vợ chồng thường xảy ra va chạm, có đánh chửi xúc phạm nhau nên tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Qua lời khai của chị H và các cháu L, cháu H và được anh T xác nhận thì xác định anh T có hành vi bạo lực gia đình. Anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị H cương quyết thì anh T cũng đành chịu. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã hoàn toàn tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù biết chị H có đơn xin ly hôn nhưng anh T cũng có thái độ buông xuôi bỏ mặc, chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con: Anh Lê Trọng T và chị Phạm Thị H có hai con chung là cháu Lê Thị Hương L, sinh ngày 12/12/2002 và cháu Lê Trọng H, sinh ngày 24/4/2010. Vợ chồng ly hôn chị H xin được quyền nuôi cả hai con, còn anh T xin được nuôi một cháu và do Tòa quyết định. Cả cháu L và cháu H đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét nguyện vọng nuôi của chị H và anh T là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên do điều kiện công việc là lao động tự do nên anh T thường xuyên vắng nhà. Do vậy việc nuôi dưỡng, chăm sóc con của anh T không đảm bảo. Hơn nữa cần tôn trọng quyết định của các con. Nghĩ nên giao cho chị H nuôi cả hai con là phù hợp.Chị H không yêu cầu anh Tphải có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản: Anh Lê Trọng T và chị Phạm Thị H thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia , không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản: Anh Lê Trọng T và chị Phạm Thị H thống nhất: Vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự . Xét xử vắng mặt anh Lê Trọng T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H đối với anh Lê Trọng T. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lê Trọng T.

Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu Lê Thị Hương L, sinh ngày 12/12/2002 và cháu Lê Trọng H, sinh ngày 24/4/2010. Anh Lê Trọng T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Hoa .

Hai bên được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2014/0000528 ngày 06/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

Căn cứ Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Trọng T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết tại UBND xã Nam Giang, huyện Thọ Xuan, tỉnh Thanh Hóa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tố Như

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thọ Xuân*
- *Các đương sự.*
-*Thi hành án*
-*Lưu hồ sơ*